

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/DSST**.

Ngày: 13-7-2021.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Quang Thanh.
2. Ông Thông Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST – DS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Mai C**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng P**, sinh năm 1965 và ông **Phạm Ph**, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(ông Phạm Ph vắng mặt nhưng có đơn từ chối tham gia tố tụng; ông Đặng P vắng mặt nhưng đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Đỗ Thị Mai C, theo văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 24/5/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Thể hiện tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn - Bà Phạm Thị L trình bày yêu cầu:

Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị Mai C phải trả cho bà L số tiền nợ đã vay là 15.000.000đ. Nguồn gốc số nợ này do bà C vay của bà L vào ngày 16/02/2017, bà C vay mục đích về để buôn bán và cam kết thời hạn trả trong vòng một tháng nhưng không thể hiện trong giấy vay. Đến nay bà C không trả nợ cho bà L là đã vi phạm nghĩa vụ đối với bên cho vay. Đối với giấy vay tiền là chứng cứ khởi kiện thì bà L chỉ cung cấp được giấy phô tô vì bản gốc đã bị thất lạc. Bà L chỉ yêu cầu trả nợ gốc không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ vay.

[2] Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Mai C trình bày:

Vào ngày 16/2/2017 bà C có vay của bà Phạm Thị L số tiền 15.000.000đ, có viết giấy vay tiền với nội dung “16/2/2017 Trinh có mượn chị L mười lăm triệu đồng 15.000.000đ và ký tên”, Tên Trinh trong giấy vay tiền chính là bà C. Khi vay tiền của bà L thì chồng bà là ông Đặng P không biết, số tiền vay bà C sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến ông P. Đến khoảng tháng 6/2017 thì bà C đã trả nợ gốc 15.000.000đ và lãi 2.000.000đ cho bà L, tổng cộng là 17.000.000đ. Khi trả nợ thì không viết giấy xác nhận trả nợ, không hủy giấy vay tiền đã lập trước đây. Hiện nay bà C không có tài liệu chứng cứ gì để xác nhận việc trả nợ. Việc bà L khởi kiện yêu cầu bà C phải trả số tiền nợ 15.000.000đ thì bà khẳng định đã trả nợ gốc là 15.000.000đ và đã trả 2.000.000đ tiền lãi nên bà không chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đối với giấy mượn tiền viết tay bà L cung cấp làm căn cứ khởi kiện là đúng, bà C không có ý kiến gì.

[3] Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Đặng P đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Đỗ Thị Mai C và không có trình bày ý kiến yêu cầu gì trong vụ án.

[4] Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ph xác định không liên quan đến số tiền mà bà L cho vay nên từ chối tham gia tố tụng.

[5] Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Phạm Thị L đã cung cấp gồm: 01 giấy vay tiền viết tay bản phô tô.
- Bà Đỗ Thị Mai C không cung cấp tài liệu chứng cứ. Không có ý kiến về chứng cứ mà nguyên đơn nộp.

[6] Các vấn đề đương sự thống nhất:

Bà L và bà C xác nhận vào ngày 16/02/2017 có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 15.000.000đ.

[7] Các vấn đề đương sự không thống nhất:

- Bà L xác định sau khi vay tiền đến nay bà C chưa trả.
- Bà C khai sau khi vay đến khoảng tháng 6/2017 thì bà đã trả nợ gốc 15.000.000đ và lãi 2.000.000đ cho bà L, tổng cộng là 17.000.000đ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.
 - Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm
 - Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.
 - *Quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:
 - Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
 - Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L. Buộc bà Đỗ Thị Mai C phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ vay là 15.000.000đ.
- Về án phí: Bà C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ph, ông Đặng P vắng mặt, tuy nhiên ông Phong có đơn từ chối tham gia tố tụng; ông P đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà C nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P và ông Ph theo quy định. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P và ông Phong là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Mai C và ông Đặng P phải trả số tiền nợ vay. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp

cần giải quyết trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS; bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Thuận. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Phạm Thị L:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, bà L và C đã thống nhất thừa nhận vào ngày 16/02/2017 bà C có vay của bà L số tiền 15.000.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định trên thực tế giữa bà L và bà C có giao kết hợp đồng vay tài sản để vay và nhận số tiền 15.000.000đ. Các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo hợp đồng.

Theo đó bên vay tiền có nghĩa vụ phải trả nợ cho bên vay theo đúng thỏa thuận đã xác lập. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà L xác định đến nay bà C chưa trả 15.000.000đ đã vay cho bà, vi phạm nghĩa vụ đã cam kết mặc dù nhiều lần bà L yêu cầu bà C trả nợ. Bà C xác định khoảng tháng 6/2017 thì bà C đã trả nợ gốc 15.000.000đ và lãi 2.000.000đ cho bà L, tổng cộng là 17.000.000đ, nên đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay. Từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã thống nhất xác định có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản là số tiền 15.000.000đ. Tuy nhiên bà C khai đã trả hết nợ cho bà L nhưng không xuất trình được chứng cứ tài liệu thể hiện việc trả nợ nên lời khai của bà C là không có cơ sở. Như vậy có thể khẳng định rằng bà C chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, nên việc bà L khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Xét thấy, bà L yêu cầu bà C có trách nhiệm trả cho bà L, không yêu cầu ông Đặng P phải liên đới với bà C trả nợ cho bà L. Tại phiên tòa, bà C đã xác định tự cá nhân bà vay tiền của bà L về để sử dụng cá nhân. Do đó, cần buộc bà C phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 15.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3.2]. Về tiền lãi: Bà L không yêu cầu tính lãi nên không xét đến.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên cần buộc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Phạm Thị L.

Buộc bà Đỗ Thị Mai C phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiền nợ vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận được về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị Mai C phải nộp 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/7/2021. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự.....;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí